

An Tiến, ngày 05 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2024 - 2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GD&ĐT)

ST T	NỘI DUNG	NHÀ TRẺ	MẪU GIÁO
I	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được.	98%	99%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện.	100% trẻ được giáo dục theo chương trình chăm sóc GDMN	100% trẻ được giáo dục theo chương trình chăm sóc GDMN
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển.	97%	98%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở.	Đảm bảo 100%	Đảm bảo 100%

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hời

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC MẦM NON
NĂM HỌC 2024 - 2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GD&ĐT)

Đơn vị tính: trẻ em

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ	Mẫu giáo		
			24-36 tháng	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	425	100	95	115	115
1	Số trẻ em 2 buổi/ngày	425	100	95	115	115
2	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập		0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở	425	100	95	115	115
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	425	100	95	115	115
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	425	100	95	115	115
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em					
1	Phát triển bình thường về cân nặng					
2	Suy dinh dưỡng cân nặng (thể nhẹ)					
3	Phát triển bình thường về chiều cao					
4	Trẻ thấp còi					
5	Số trẻ em thừa cân, béo phì					
VI	Số trẻ em học chương trình chăm sóc giáo dục mầm non	425	100	95	115	115

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
AN TIỀN
Nguyễn Thị Hợi

An Tiến, ngày 05 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI THÔNG TIN CƠ SỞ VẬT CHẤT
NĂM HỌC 2024 - 2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GD&ĐT)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /trẻ em
I	Số điểm trường	1	-
II	Tổng số phòng	26	-
1	Loại phòng học	16	-
2	Phòng chức năng, hiệu bộ, Y tế, vi tính, thư viện, hành chính quản trị	10	-
III	Tổng DT đất toàn trường (m ²)	4.597,6	10,5 m ² /trẻ em
IV	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	1.451	3,3m ² /trẻ em
V	Diện tích phòng SH chung (m ²)	94,9	3,3m ² /trẻ em
VI	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	240	0,55 m ² /trẻ em
VII	Diện tích nhà bếp (m ²)	160	-
VIII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	512	512/16 lớp
IX	Máy vi tính dành cho CB,GV,NV	6	-
X	Máy tính trẻ em	0	-
XI	Máy chiếu	03	-
XII	Máy in	05	-
XIII	Nhạc cụ (Đàn organ)	02	-
XIV	Ti vi	18	-
XV	Máy phô tô	1	-
XVI	Đầu Video/đầu đĩa	0	-
XVII	Điều hòa	33	-
XVIII	Đồ chơi ngoài trời (loại)	16	-
XIX	Bàn ghế đúng quy cách (bộ)	256	-

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
AN TIẾN
Nguyễn Thị Hợi

An Tiến, ngày 05 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI THÔNG TIN ĐỘI NGŨ CBQL,GV,NV
NĂM HỌC 2024 - 2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GD&ĐT)

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp			Xếp loại chuẩn nghề nghiệp		
			ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt
	Tổng số CBQL, GV và NV	51	24	15	11	1	5	22	7	10	23	3
I	Cán bộ Q.Lý	2										
1	Hiệu trưởng	1	1						1	1		
2	P.Hiệu trưởng	1	1						1	1		
II	Giáo viên	34										
1	Nhà trẻ	10	6	1	3		3	5	2	2	5	3
2	Mẫu giáo	24	15	7	2		2	19	3	6	18	0
III	Nhân viên	15										
1	NV Kế toán	1	1									
2	NV Y tế	0	0	0	0							
3	NV Nuôi dưỡng	9		7	2							
4	NV phục vụ	1			1							
5	NV bảo vệ	4			3	1						

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG MẦM NON AN TIẾN
Nguyễn Thị Hợi

An Tiến, ngày 05 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU ĐẦU NĂM HỌC 2024 - 2025
(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GD&ĐT)
Có văn bản hướng dẫn thu chi (kèm theo)

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hợi